

Số: 57 /2022/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 16 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Tô Vân A** – Sinh năm: 1992

HKTT: Tổ 10 Phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Tạm trú: Tổ 05 Phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Trung H** – Sinh năm: 1993

HKTT: Tổ 10 Phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Tô Vân A** – Sinh năm: 1992

HKTT: Tổ 10 Phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Tạm trú: Tổ 05 Phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

- **Anh Nguyễn Trung H** – Sinh năm: 1993

HKTT: Tổ 10 Phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn chị Tô Vân A và anh Nguyễn Trung H.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tô Khánh L (giới tính nữ) sinh ngày 10/10/2011. Hai bên đương sự tự nguyện, thỏa thuận anh Nguyễn Trung H sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu chị Vân A thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Các bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Tô Vân A và anh Nguyễn Trung H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước. Chị Tô Vân A tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí bao gồm cả phần anh Nguyễn Trung H với tổng số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Tô Vân A được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003157 ngày 04/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố CB;
- UBND Phường SH;
- Chi cục THADS thành phố CB;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hoài Phương